

Bản án số: 05/2024/HSST
Ngày: 30/01/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH AN - TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mã Hồng Nhung

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nga
2. Ông Vương Thành Tuấn

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Xuân Ký - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Lý Mai Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024 tại Nhà văn hóa tổ dân phố B, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2024/HSST ngày 17 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST- HS ngày 18/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thạch An đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đặng Văn H**, T gọi khác: không có; Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 05/8/1988, tại: V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm C, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Số CCCD 019088014153, do Cục C1 về TTXH cấp ngày 10/7/2023; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 09/12 phổ thông. Họ và tên cha: Đặng Văn C, sinh năm: 1964 (đã chết); Họ và tên mẹ: Đỗ Thị Q, sinh năm 1967; Nơi cư trú: xóm C, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Anh, chị em ruột: gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Vợ: Chu Thị T1, sinh năm 1992; Nơi cư trú: xóm C, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2022; Tiền sự, tiền án: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/11/2023 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T.

Có mặt tại phiên tòa

2. Họ và tên: **Chu Văn T2**, T gọi khác: không có; Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 12/10/1984, tại: xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm Q, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Số CCCD 004084005333, do Cục C1 về TTXH cấp ngày 10/5/2021; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 09/12 phổ thông. Họ và tên cha: Chu Văn Q1, sinh năm: 1961; Nơi cư trú: huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Họ và tên mẹ: Triệu Thị P, sinh năm 1961; Nơi cư trú: xóm Q, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng; A, chị em ruột: Không có. Vợ: Triệu Thị T3 – đã ly hôn, Nơi cư trú: xóm Q, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Có 01 con sinh năm 2010; Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/11/2023 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T.

Có mặt tại phiên tòa

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chu Thị T1

Nơi cư trú: xóm C, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 04 giờ 40 phút, ngày 23/11/2023, tổ công tác Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng làm nhiệm vụ tại khu vực xóm N, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng phát hiện 01 (một) người điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xám đen, biển kiểm soát: 20B1-903.14 chở theo 03 (ba) bao tải đang di chuyển theo hướng Cao Bằng - Lạng Sơn có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, xác định đối tượng có tên Đặng Văn H, sinh năm: 1988, Nơi cư trú: xóm C, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, kiểm tra 03 (ba) bao tải bên trong có 15 (mười năm) khối hộp hình chữ nhật và 15 (mười năm) khối hộp hình tròn. H khai nhận số khối hộp trên là pháo do Trung Quốc sản xuất vừa mua với một người tên Chu Văn T2 (không rõ năm sinh, địa chỉ) tại khu vực đèo Q thuộc huyện Q, tỉnh Cao Bằng đang vận chuyển về tỉnh Thái Nguyên để đốt vào dịp tết. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ các đồ vật, tài liệu theo quy định.

Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành cân xác định khối lượng vật chứng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng đã tạm giữ của Đặng Văn H. Qua kiểm tra và cân xác định: 15 (mười năm) khối hộp hình chữ nhật, kích thước (14,5 x 14,5 x 14,6) cm, bao bì bên ngoài nhiều màu sắc, có in nhiều dòng chữ nước ngoài (kiểu chữ Trung Quốc), bên trong mỗi khối có 36 (ba mươi sáu) vật hình trụ tròn có đường kính là 2,2cm, cao 14,5cm, có khối lượng là 22,2kg (hai mươi hai phẩy hai kilogam). 15 (mười năm) khối hộp hình tròn, có đường kính 30cm, cao

06cm, bao bì bên ngoài màu vàng, đỏ, có in nhiều dòng chữ nước ngoài (kiểu chữ Trung Quốc), bên trong mỗi khối có nhiều vật hình trụ tròn có đường kính là 01cm, cao 06 cm liên kết với nhau thành dây dài được cuộn thành hình tròn, có khối lượng là 16kg (mười sáu kilogam). Tổng khối lượng các khối hộp thu giữ được là 38,2 kg (Ba mươi tám phẩy hai kilogam).

Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành kiểm tra 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy Note9 màu đen có chứa 01 (một) thẻ sim số 0977284322 của Đặng Văn H, phát hiện có nội dung tin nhắn Zalo trao đổi thông tin liên quan đến việc mua pháo, chuyển tiền qua số tài khoản ngân hàng mang tên Chu Văn T2 và các cuộc gọi lưu trong danh bạ, qua xác minh xác định đối tượng bán pháo cho H là Chu Văn T2, sinh năm 1984, Nơi cư trú: xóm Q, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Chu Văn T2, tuy nhiên qua khám xét không thu giữ được đồ vật tài liệu gì. Tại cơ quan Công an, T2 khai nhận được bán pháo cho Đặng Văn H với số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng).

Ngày 24/11/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra quyết định trưng cầu giám định số 56 ngày 24/11/2023 đối với khối hộp tạm giữ. Tại kết luận giám định số 617/KL-KTHS ngày 01/12/2023 của Phòng K - Công an tỉnh C, kết luận: Các mẫu vật hình khối hộp gửi giám định đều là pháo hoa nổ, các mẫu vật dạng bánh hình tròn gửi giám định đều là pháo nổ.

Qua quá trình điều tra xác định được như sau: Do H và T2 từng có thời gian làm việc cùng nhau nên H biết T2 có thể giao tiếp với người Trung Quốc thông qua tiếng dân tộc địa phương để mua pháo nên ngày 21/11/2023, H sử dụng tài khoản zalo tên "Lương y Như Từ mẫu" (được đăng ký bằng số điện thoại 0977284332) để gọi điện và nhắn tin cho Chu Văn T2 qua tài khoản zalo có tên là "Chu T2" (được đăng ký bằng số điện thoại 0379031436) trao đổi về nội dung: H muốn mua 15 (mười năm) hộp pháo hoa và 15 (mười năm) bánh pháo để mang về đốt vào dịp tết. T2 báo giá tiền mua pháo cho H là 8.000.000đ (tám triệu đồng) rồi đề nghị H chuyển khoản trước số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) để đặt cọc và được Hòa đồng ý. Chiều tối ngày 22/11/2023, T2 điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Taurus, biển kiểm soát: 54R4-0415 đi đến khu vực biên giới Việt Nam - Trung Quốc thuộc xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng trực tiếp gọi hỏi mua pháo bằng tiếng Tày với người bên địa phận Trung Quốc. Sau khi T2 gọi, một người đàn ông bên Trung Quốc (T2 không biết tên, tuổi, địa chỉ và các thông tin liên lạc) đi đến gần vị trí của T2 để trao đổi với nhau về việc mua bán pháo. Khi đã thống nhất về số lượng, loại pháo cần mua và giá cả thì người đàn ông trên đi lấy pháo, T2 đứng đợi tại địa phận Việt Nam. Một lúc sau, người đàn ông trên đi cùng một người đàn ông khác là người Trung Quốc (không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể) mang pháo đi qua hàng rào biên giới đến địa phận Việt Nam rồi bán trực tiếp cho T2 15 (mười năm) hộp pháo hoa và 15 (mười năm) bánh pháo tròn được đựng trong 03 (ba) bao tải với tổng số tiền là 7.500.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Sau khi mua được pháo, T2 vận chuyển pháo đem cất giấu tại bụi cây bên đường ở khu vực đèo Q thuộc huyện Q, tỉnh Cao

Bằng, rồi gọi điện cho H biết. Nhận được điện thoại, H điều khiển xe máy từ Thái Nguyên lên Cao Bằng để mua số pháo. Vào khoảng 22 giờ 35 phút cùng ngày (22/11/2023), H dừng xe bên đường và chuyển số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) vào tài khoản ngân hàng của T2. Đến khoảng 03 giờ ngày 23/11/2023, H đi đến khu vực bãi đất trống bên đường thuộc khu vực đèo Q thuộc huyện Q, tỉnh Cao Bằng gặp T2, tại đây H trực tiếp kiểm tra số pháo đủ số lượng và chủng loại cần mua thì thanh toán số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) cho T2. Sau đó H điều khiển xe máy vận chuyển số pháo vừa mua được quay về Thái Nguyên. Khi đi đến địa phận xóm N, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng thì bị lực lượng chức năng phát hiện và bắt quả tang.

Hành vi của Đặng Văn H, Chu Văn T2 đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T lập hồ sơ đề nghị truy tố. Tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKS-TA ngày 15/01/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Đặng Văn H về tội “*Vận chuyển hàng cấm*” theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự và truy tố Chu Văn T2 về tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, nhất trí với Kết quả cân xác định khối lượng vật chứng thu giữ, kết luận giám định. Các bị cáo không có khiếu nại đối với hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật và mong muốn được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chu Thị T1 khai: chiếc xe mô tô biển kiểm soát 20B1-903.14 là tài sản riêng của chị, chị mua bằng tiền cá nhân và tiền vay. Đề nghị được trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 20B1-903.14 để tiếp tục sử dụng.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch An giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Đặng Văn H, Chu Văn T2 như bản cáo trạng và đề nghị:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự để tuyên bố bị cáo Chu Văn T2 phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*” xử phạt bị cáo Chu Văn T2 với mức án từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự để tuyên bố bị cáo Đặng Văn H phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*” xử phạt bị cáo Đặng Văn H với mức án từ 24 (hai mươi tư) đến 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian từ 48 đến 60 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Pháo nổ đã xử lý theo Quyết định xử lý vật chứng số 13 ngày 10/01/2024. Đề nghị: Tịch thu tiêu huỷ 03 bao tải. Tịch thu sung quỹ

nhà nước 01 xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát 20B1-903.14 kèm theo Giấy đăng ký xe mang tên Triệu Tiến Q2. 01 điện thoại Samsung Galaxy A02, điện thoại Samsung Galaxy màu đen, xe mô tô Yamaha Taurus biển kiểm soát 54R4-0415. Truy thu đối với Chu Văn T2 số tiền 500.000đ tiền thu lợi bất chính.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Chu Văn T2 được miễn án phí do bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở cùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

Lời sau cùng: Các bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo là lao động chính trong gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng: về hành vi quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo, bị hại tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án do đó có đủ cơ sở để khẳng định: Vào hồi 04 giờ 40 phút, ngày 23/11/2023 tổ công tác Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng làm nhiệm vụ tại xóm N, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng phát hiện và bắt quả tang Đặng Văn H đang vận chuyển 15 (mười năm) hộp pháo hoa (khối hình hộp chữ nhật) và 15 (mười năm) bánh pháo (khối hình tròn) do Trung Quốc sản xuất, có tổng khối lượng 38,2kg (ba mươi tám phẩy hai kilogam) mục đích đem về Thái Nguyên sử dụng đốt vào dịp tết nguyên đán. Nguồn gốc số pháo trên là do chiều tối ngày 22/11/2023, Chu Văn T2 đến khu vực biên giới Việt Nam - Trung Quốc, thuộc xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng mua với hai người dân ông Trung Quốc, với giá 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm nghìn đồng). Sau đó T2 hẹn Đặng Văn H đến khu vực đèo Q thuộc huyện Q, tỉnh Cao Bằng để bán lại cho H với giá 8.000.000đ (tám triệu đồng), T2 được hưởng lợi 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Tại kết luận giám định số

617/KL-KTHS ngày 01/12/2023, của Phòng K - Công an tỉnh C, kết luận: “Các mẫu vật hình khối hộp gửi giám định đều là pháo hoa nổ. Các mẫu vật dạng bánh hình tròn gửi giám định đều là pháo nổ”.

[3] Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, ý thức được việc mua bán và vận chuyển hàng cấm là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp pháp luật để thực hiện chỉ vì mục đích tư lợi. Hành vi buôn bán, vận chuyển pháo nổ của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất gây nổ, gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội và tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Hành vi mua 38,2kg pháo với giá 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm nghìn đồng) sau đó bán lại cho Đặng Văn H với giá 8.000.000đ (tám triệu đồng) và hưởng lợi 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) từ việc bán pháo của Chu Văn T2 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự. Hành vi vận chuyển pháo bằng phương tiện xe mô tô của Đặng Văn H từ huyện Q, tỉnh Cao Bằng đến huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (đến địa phận huyện T, tỉnh Cao Bằng thì bị bắt quả tang) đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch An truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Đặng Văn H: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi của mình. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” và “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo Chu Văn T2: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu nhưng thuộc trường hợp nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi của mình. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về hình phạt:

Đối với bị cáo Đặng Văn H: căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ vào nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, trước lần phạm tội này bị cáo chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo hưởng án treo không nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (được sửa đổi bổ sung theo Nghị quyết số 6

01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao). Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch An đề nghị phù hợp và tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận. Hình phạt bổ sung: khoản 4 Điều 191 quy định bị cáo có thể bị phạt tiền từ 20.000.000đ đến 100.000.000đ cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 đến 05 năm. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Chu Văn T2: Bị cáo Chu Văn T2 mặc dù nhận thức được hành vi buôn bán pháo nổ là hành vi bị nghiêm cấm, là hành vi vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì hám lợi trước mắt mà đã đến khu vực biên giới mua pháo sau đó vận chuyển đến địa phận huyện Q để bán cho Đặng Văn H. Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ vào nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng cần phải xử bị cáo mức án nghiêm khắc để răn đe bị cáo cũng như ngăn ngừa tội phạm nói chung. Mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Số tiền do bị cáo Chu Văn T2 phạm tội mà có là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) cần buộc bị cáo nộp để sung quỹ nhà nước.

[7] Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với vật chứng là pháo nổ và pháo hoa nổ: Ngày 10/01/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra huyện T đã tiến hành tiêu huỷ bằng hình thức ngâm nước, đào hố chôn lấp. Pháo là vật cấm lưu hành, để đảm bảo cho quá trình bảo quản, quản lý vật chứng, phòng chống cháy nổ Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành xử lý vật chứng là đúng pháp luật.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại: Sirius, màu sơn: Xám đen, loại xe hai bánh từ 50-175cm³, biển kiểm soát 20B1-903.14, số máy: E3X9E046431, số khung: RLCUE3240HY017031, tạm giữ của Đặng Văn H. Tại phiên toà, bị cáo và vợ là Chu Thị T1 cùng cho rằng tài sản là chung của bị cáo và vợ. Xét thấy bị cáo sử dụng làm phương tiện vận chuyển pháo từ Q, là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Trường hợp phát sinh tranh chấp đối với quyền sở hữu đối với chiếc xe, bị cáo và chị T1 có quyền khởi kiện để giải quyết theo quy định của pháp luật. Kèm theo 01 (một) giấy đăng ký mô tô xe máy số 054174, đăng ký ngày 21/01/2017, của xe nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 20B1-903.14, số máy: E3X9E046431, số khung: RLCUE3240HY017031, mang tên Nguyễn Tiến Q3.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại: Taurus, màu sơn: đỏ đen, loại xe hai bánh từ 50-175cm³, Biển kiểm soát 54R4-0415, số máy: 16S1063565, số khung: RLCS16S109Y063598, xe cũ đã qua sử dụng, tạm giữ của Chu Văn T2. Chiếc xe thuộc sở hữu riêng của Chu Văn T2, được bị cáo sử dụng để vận chuyển pháo từ khu vực biên giới thuộc xã T, huyện T đến địa phận huyện Q nên là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy màu đen, màn hình cảm ứng và 01 điện thoại Samsung Galaxy A20 màu đen màn hình cảm ứng là công cụ các bị cáo liên lạc, trao đổi về buôn bán pháo nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với căn cước công dân số 019088014153 mang tên Đặng Văn H, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng hư hỏng không còn giá trị sử dụng: 03 bao tải đã qua sử dụng.

[8] Đối với hai người đàn ông Trung Quốc bán số pháo nổ và pháo hoá nổ cho T2 tại xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng, T2 không biết tên, tuổi, địa chỉ và các thông tin liên lạc của những người trên, ngoài ra do người bán đeo khẩu trang che kín mặt nên T2 không xác định chính xác đặc điểm nhận dạng, Cơ quan điều tra không có đủ tài liệu, chứng cứ để xác minh, truy tìm và xử lý đối với đối tượng.

[9] Về án phí: Bị cáo Chu Văn T2 cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, có đề nghị được miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Đặng Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

1.1 Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 191, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đặng Văn H.

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn H phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn H 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (năm) năm kể từ ngày xét xử sơ thẩm (ngày 30/01/2024).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực

hiện hành vi phạm tội mới thì phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật hình sự.

1.2. Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Chu Văn T2.

Tuyên bố: Bị cáo Chu Văn T2 phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”.

Xử phạt: Bị cáo Chu Văn T2 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/11/2023.

2. Truy thu sung quỹ nhà nước đối với bị cáo Chu Văn T2 số tiền do phạm tội mà có là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

3. Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước:

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại: Sirius, màu sơn: Xám đen, loại xe hai bánh từ 50-175cm³, Biển kiểm soát 20B1-903.14, số máy: E3X9E046431, số khung: RLCUE3240HY017031, xe cũ đã qua sử dụng. Tình trạng xe như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 09 ngày 16/01/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch An. Kèm theo 01 (một) giấy đăng ký mô tô xe máy số 054174, đăng ký ngày 21/01/2017, của xe nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 20B1-903.14, số máy: E3X9E046431, số khung: RLCUE3240HY017031, mang tên Nguyễn Tiến Q3.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại: Taurus, màu sơn: đỏ đen, loại xe hai bánh từ 50-175cm³, Biển kiểm soát 54R4-0415, số máy: 16S1063565, số khung: RLCS16S109Y063598, xe cũ đã qua sử dụng. Tình trạng xe như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 09 ngày 16/01/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch An.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy màu đen, màn hình cảm ứng có số seri R39KA0BW65 và số IMEI: 357174096445855. Tình trạng điện thoại như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 09 ngày 16/01/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch An.

+ 01 (một) điện thoại Samsung Galaxy A20 màu đen màn hình cảm ứng, có số IMEI1: 35138922765255; số IMEI2: 35138922765657; kiểu máy RM-A22F/DS. Tình trạng điện thoại như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 09 ngày 16/01/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch An.

- Trả lại bị cáo Đặng Văn H: 01 (một) Căn cước công dân số 019088014153 mang tên Đặng Văn H.

- Tịch thu tiêu hủy 03 (ba) bao tải cũ đã qua sử dụng, trong đó 01 cái màu trắng và 02 cái màu vàng.

Vật chứng, tài sản nêu trên đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 09 ngày 16/01/2024.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Chu Văn T2. Bị cáo Đặng Văn H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát ND H. Thạch An;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Cao Bằng;
- Công an H. Thạch An;
- Chi cục THADS H. Thạch An;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Người liên quan
- UBND Vạn Thợ, Đại Từ, Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mã Hồng Nhung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nga Vương Thành Tuấn

Mã Hồng Nhung